

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/DS-ST.

Ngày: 14 - 5 - 2021.

V/v: “Tranh chấp hợp Đ vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:***

**- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Bà Phạm Thị Tú.

**- Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Đinh Quang Hòa.  
Bà Trần Bích Thủy.

**- *Thư ký phiên toà:*** Ông Lương Hữu Bình - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây không tham gia phiên toà.***

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2021/TLST- DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 về Tranh chấp Hợp Đ vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. *Nguyên đơn:*** Anh Bùi Mạnh Đ, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn 2 Phú Xuyên, xã Phú Châu, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, có mặt.

**2. *Bị đơn:*** Anh Nguyễn Phương Th, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 36, Tổ dân phố Vị Thủy, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Mạnh Đ cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đ trình bày như sau:**

Tháng 6/2020 anh quen anh Th qua mạng facebook anh Th quảng cáo trên mạng về việc có thể xin đi xuất khẩu lao động, nên anh tin và nhờ anh Th giúp làm thủ tục đi xuất khẩu lao động, cụ thể là đi làm đầu bếp ở Đức, sau một thời gian đi lại, anh Th đề nghị trả chi phí 1 người là 14 nghìn Euro, và phải đặt cọc trước là 45 triệu Đ, lúc nào có vi sa thì thanh toán nốt và nếu không đi được thì trả lại tiền. Thời gian anh giao tiền cho anh Th là vào tháng 6/2020, anh Th đề nghị anh giao trước số tiền 45 triệu Đ cho anh Th và có giấy biên nhận, sau khi nhận tiền và hồ sơ của anh, anh Th hẹn 5-6 tháng thì bay, nếu không đi được thì trả lại hồ sơ và tiền, sau đó thấy không đi được anh đòi hồ sơ và tiền thì anh Th trả lời là đã nộp tiền cho công ty, anh không biết công ty nào, anh chỉ giao dịch với anh Th, anh không qua ai khác, anh Th

có trả hồ sơ cho anh nhưng không trả lại tiền mà khất hẹn đến tháng 12/2020 sẽ trả tiền, đến tháng 12/2020 anh Th vẫn không trả tiền cho anh, anh làm đơn lên công an không giải quyết được, nên anh khởi kiện đến Tòa án, đề nghị Tòa án buộc anh Th phải trả lại anh số tiền 45 triệu Đ, ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

**2. Bị đơn anh Nguyễn Phương Th có bản tự khai và tại biên bản hòa giải trình bày:** Anh làm cộng tác viên cho công ty Cổ phần nguồn nhân lực thương mại HK Việt Nam, trụ sở Công ty tại số 66, ngõ 8/11 Lê Quang Đạo, Phú Đô, Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, công việc của anh tìm người tư vấn xuất khẩu lao động đi các nước, thời gian vào tháng 6/2020 anh có đăng trên mạng xã hội và được anh Đ gọi điện nhờ tư vấn giúp cho đi xuất khẩu lao động công việc là làm đầu bếp tại Đức, anh trao đổi với anh Đ kinh phí 1 hợp Đ là 14 nghìn Euro, ai đi thì gửi hồ sơ và phải đặt cọc trước 45 triệu Đ, lúc nào có visa thì thanh toán nốt, nếu không đi được thì trả lại tiền và hồ sơ, sau khi anh nộp tiền lên Công ty được một thời gian sau Công ty trả lời là bị dịch Covid nên không đưa người đi XKLD được, nên công ty trả hồ sơ của anh Đ lại cho anh nhưng không trả lại tiền cho anh nên anh không có tiền để trả cho anh Đ, anh thừa nhận trách nhiệm của anh với anh Đ, anh nhận trách nhiệm là còn nợ tiền của anh Đ, và việc anh nhận tiền của anh Đ mục đích đưa đi xuất khẩu lao động, anh không có mục đích nào khác. Nay anh thừa nhận là còn nợ anh Đ 45 triệu Đ, do kinh tế khó khăn, nhiều khoản nợ khác chưa trả, anh xin trả dần dần mỗi 1 tháng là 1 triệu Đ cho anh Đ, ngoài ra anh không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu của mình về việc đòi khoản nợ gốc là 45.000.000Đ đối với bị anh Th, trường hợp anh Th không có thì đề nghị mỗi tháng anh Th trả anh số tiền là 3.200.000 Đ để anh trả lãi cho người ta, vì tiền anh giao cho anh Th là tiền đi vay, về lãi thì anh không yêu cầu.

**3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến phát biểu về vụ án.**

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định:

**[1]. Về thẩm quyền:** Nguyên đơn anh Đ khởi kiện yêu cầu đòi nợ tiền đối với bị đơn anh Th có nơi cư trú tại xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây.

**[2]. Về thời hiệu:** Căn cứ vào Điều 429 của Bộ luật dân sự và đối chiếu với ngày nộp đơn khởi kiện tại Tòa án thì nguyên đơn đã nộp đơn khởi kiện trong hạn luật định.

**[3]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Đây là loại tranh chấp Hợp Đ dân sự là tranh hợp Đ vay tài sản được pháp luật dân sự điều chỉnh.

**[4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Bùi Mạnh Đ yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Phương Th phải trả số tiền nợ là 45 triệu Đ:**

Hội Đ xét xử nhận thấy: Anh Bùi Mạnh Đ qua mạng xã hội facebook có biết việc anh Nguyễn Phương Th đăng thông tin về việc có thể làm thủ tục đưa người đi xuất khẩu lao động tại Đức nên đã liên lạc và gặp anh Th, sau khi trao đổi anh Đ nhất trí nhờ anh Th lo thủ tục và đã đặt cọc trước cho anh Th số tiền là 45 triệu Đ và hai bên có viết giấy biên nhận. Nhưng sau đó vì lí do dịch bệnh nên công ty anh Th làm cộng tác viên không Th hiện được việc đưa anh Đ đi xuất khẩu lao động. Đến hẹn anh Đ đòi lại tiền nhưng anh Th không trả được vì anh cho rằng tiền đã đưa cho công ty, anh Th khát hẹn nhiều lần nhưng không trả, tại Bản cam kết lập ngày 01/1/2020 anh Th hẹn anh Đ đến ngày 31/12/2020 sẽ hoàn trả số tiền. Đúng hẹn anh Th không trả được nợ, nên anh Đ khởi kiện đòi nợ đối với anh Th là có căn cứ phù hợp với qui định tại điều 466 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Về tiền lãi nguyên đơn anh Đ không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Đối với việc anh Th trình bày là tiền anh đã nộp cho Công ty, xét anh Đ giao dịch trực tiếp với anh Th, anh Đ không biết Công ty anh Th làm cộng tác viên ở đâu, nên việc anh Đ đòi nợ đối với anh Th là đúng và Công ty Cổ phần nguồn nhân lực thương mại HK Việt Nam không liên quan trong vụ án này, nếu anh Th có yêu cầu thì phải khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của anh Bùi Mạnh Đ được chấp nhận nên không phải chịu án phí, bị đơn anh Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[5]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 429, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Mạnh Đ.

Buộc anh Nguyễn Phương Th phải trả cho anh Bùi Mạnh Đ số tiền nợ là 45.000.000Đ (*Bốn mươi lăm triệu Đ*).

2. Về án phí: Anh Nguyễn Phương Th phải chịu 2.250.000Đ án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại cho anh Bùi Mạnh Đ 1.125.000Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007196 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành về phần tiền phải thanh toán, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất 20%/năm. Nếu các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất chậm trả được áp dụng là 20%/năm.

- Căn cứ vào Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSNDTX Sơn Tây;
- CCTHADS TX Sơn Tây;
- Những người tham gia tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Tú**